

[illegible]

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I – PHARBACO

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

##### **1. Đón tiếp đại biểu và cổ đông**

##### **2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội**

##### **3. Thủ tục Đại hội**

- Tuyên bố lý do và khai mạc
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
- Giới thiệu thành phần Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu. Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội.
- Thông qua chương trình nghị sự và quy chế tổ chức Đại hội.
- Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội.

##### **4. Nội dung Đại hội**

- Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT
- Thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ
- Thông qua tờ trình bầu sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
- Thông qua qui định đề cử thành viên bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
- Thông qua qui chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027
- Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
- Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2022 ( đã được kiểm toán)
- Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban trong năm 2022.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Báo cáo thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022. Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.
- Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Đại hội thảo luận và cho ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trên.
- Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT
- Bế mạc đại hội

##### **5. Tổng kết đại hội**

- Thông qua Biên bản Đại hội.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội



## V. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

### A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Bà Tăng Thị Diệu Linh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 8h30' như sau:
  - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 113.299.902 cổ phần.
  - Tổng số cổ đông được mời tham dự đại hội là: Toàn bộ cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 27/03/2023
  - Tổng số tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền có mặt tham dự Đại hội là 38 cổ đông, đại diện cho số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 103.804.226 cổ phần, chiếm 91,62 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco, Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện tiến hành.

2. Ông Nguyễn Huy Thanh giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký đại hội:

#### **B. Đoàn Chủ tịch:**

- Ông Tô Thành Hưng - Thành viên HĐQT – Chủ tọa
- Ông Nguyễn Huy Thanh - Thành viên HĐQT – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Mai - Thành viên HĐQT – Thành viên

#### **C. Ban Kiểm phiếu :**

- Bà Tăng Thị Diệu Linh - Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Minh Thái - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Thành viên

#### **D. Ban thư ký:**

- Bà Phan Thanh Bình - Trưởng Ban
- Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Thành viên

Đại hội biểu quyết:

- |                                   |               |
|-----------------------------------|---------------|
| + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, | tỷ lệ : 100 % |
| + Không tán thành: 0 cổ phần,     | tỷ lệ : 0%    |
| + Không có ý kiến: 0 cổ phần,     | tỷ lệ : 0%    |

3. Ông Nguyễn Huy Thanh thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội biểu quyết:

- |                                   |               |
|-----------------------------------|---------------|
| + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, | tỷ lệ : 100 % |
| + Không tán thành: 0 cổ phần,     | tỷ lệ : 0%    |
| + Không có ý kiến: 0 cổ phần,     | tỷ lệ : 0%    |

## B. BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI:

- Đại hội đã nghe ông Nguyễn Huy Thanh trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT.

Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

- Đại hội đã nghe ông Nguyễn Huy Thanh trình bày Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ

Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

- Đại hội đã nghe ông Nguyễn Huy Thanh trình bày Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

- Đại hội đã nghe bà Tăng Thị Diệu Linh trình bày thông báo bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, qui định đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

- Đại hội đã nghe bà Tăng Thị Diệu Linh báo cáo tổng hợp danh sách ứng viên HĐQT

| TT | Họ và tên    | CMND/CCCD                                                                                 | Trình độ học vấn | Chuyên ngành        | Địa chỉ thường trú                                                                  | Số cổ phần sở hữu |
|----|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1  | Vũ Hồng Khoa | 034080006208<br>(cấp ngày 19/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư) | Đại học          | Quản trị kinh doanh | Thôn Thượng Hộ Nam – xã Hồng Lý -Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình, Quốc tịch: Việt Nam | 0                 |



Đại hội biểu quyết:

- |                    |                      |               |
|--------------------|----------------------|---------------|
| + Tán thành:       | 103.804.226 cổ phần, | tỷ lệ : 100 % |
| + Không tán thành: | 0 cổ phần,           | tỷ lệ : 0%    |
| + Không có ý kiến: | 0 cổ phần,           | tỷ lệ : 0%    |
- Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT
  - Kiểm tra hòm phiếu và bỏ phiếu
  - Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Huy Thanh trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
  - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Mai trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
  - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Mai trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán)
  - Đại hội đã nghe Bà Khổng Thị Hương Lan trình bày Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban trong năm 2022
  - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Mai thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
  - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Mai trình bày Báo cáo thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022. Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.
  - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Mai thông qua tờ Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
  - Đại hội thảo luận và cho ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trên.

### C. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông mã PBC1527 và PBC0914 có ý kiến : Công ty có đầu tư xây dựng nhà máy GMP-EU, nhưng chậm đi vào hoạt động, nhà máy GMP-WHO có doanh thu và lợi nhuận thấp. Ban tổng giám đốc có giải pháp gì trong thời gian tới để khắc phục tình trạng đó?
- Đại diện đoàn chủ tịch ông Tô Thành Hưng trả lời:
  - + Khó khăn của công ty trong thời gian đầu tư, xây dựng dự án đưa vào hoạt động do chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid kéo dài do đó bên tư vấn chỉ thực hiện hướng dẫn online nên có nhiều điểm không cụ thể do không sang làm việc trực tiếp dẫn đến khi nhà máy được thẩm định không đạt. Hiện tại Công ty đang tiến hành các công tác khắc phục, đầu tư bổ sung để đến năm 2024 nhà máy sẽ được thẩm định GMP – EU.
  - + Về doanh thu và lợi nhuận của nhà máy GMP-WHO còn thấp là do ảnh hưởng của giá nguyên liệu đầu vào luôn biến động, tăng cao mặt khác lãi suất vay ngân hàng cao.

- + Trong thời gian tới Ban lãnh đạo công ty sẽ cố gắng tìm mọi biện pháp tối ưu nhất để khắc phục, nhanh chóng đưa nhà máy vào hoạt động một cách sớm nhất, có hiệu quả cao nhất.

#### D. BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI :

##### 1. Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

###### Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành:* 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

##### 2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | Chỉ tiêu                   | Năm 2021          | Năm 2022          | % tăng giảm (2022/2021) |
|-----|----------------------------|-------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản       | 2.661.096.182.142 | 2.897.032.103.740 | 108,87%                 |
| 2   | Doanh thu thuần            | 940.590.539.710   | 1.057.010.293.731 | 112,38%                 |
| 3   | Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh | 36.328.393.606    | 79.588.564.962    | 219,08%                 |
| 4   | Lợi nhuận khác             | (654.311.033)     | (2.685.867.572)   |                         |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế       | 35.674.082.573    | 76.902.697.390    | 215,57%                 |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế         | 27.669.237.590    | 60.191.555.186    | 217,54%                 |

Định hướng mục tiêu năm 2023:

Đơn vị tính: tỷ VNĐ

| Các chỉ tiêu                  | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch 2023 | So sánh KH2023/TH2022 |
|-------------------------------|--------------------|---------------|-----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng         | 1,057.01           | 1,150.00      | 109%                  |
| 2. Lợi nhuận kế toán sau thuế | 60.19              | 62.00         | 103%                  |
| 3. Trả cổ tức (%)             | 5%                 | 5%            |                       |

###### Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành:* 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

##### 3. Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán). (Tại ngày 31 /12 /2022)



Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                        | Số cuối năm 2022<br>(31/12/2022) | Số đầu năm 2022<br>(01/01/2022) |
|-----|-------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
| I   | Tài sản ngắn hạn                                | 935.340                          | 950.408                         |
| II  | Tài sản dài hạn                                 | 1.961.692                        | 1.710.688                       |
|     | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>2.897.032</b>                 | <b>2.661.096</b>                |
| III | Nợ phải trả                                     | 1.631.694                        | 1.455.396                       |
| 1   | Nợ ngắn hạn                                     | 737.077                          | 888.109                         |
| 2   | Nợ dài hạn                                      | 894.617                          | 567.287                         |
| IV  | Vốn chủ sở hữu                                  | 1.265.338                        | 1.205.700                       |
| 1   | Vốn chủ sở hữu                                  | 1.265.338                        | 1.205.700                       |
|     | - Vốn góp của chủ sở hữu                        | 1.132.999                        | 1.100.000                       |
|     | - Thặng dư vốn cổ phần                          | 25.731                           | 25.731                          |
|     | - Các quỹ                                       | 38.505                           | 38.505                          |
|     | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối             | 60.627                           | 33.984                          |
|     | + LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 431                              | 6.301                           |
|     | + LNST chưa phân phối năm nay                   | 60.196                           | 27.683                          |
|     | - Lợi ích của cổ đông không kiểm soát           | 7.475                            | 7.480                           |
|     | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                      | <b>2.897.032</b>                 | <b>2.661.096</b>                |

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                                               | Năm 2022         | Năm 2021       |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 1   | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>1.057.010</b> | <b>940.591</b> |
| 2   | Giá vốn hàng bán                                       | 821.573          | 765.667        |
| 3   | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>235.437</b>   | <b>174.924</b> |
| 4   | Doanh thu hoạt động tài chính                          | 4.819            | 11.079         |
| 5   | Chi phí tài chính                                      | 37.527           | 34.843         |
| 6   | Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết         | -                | -              |
| 7   | Chi phí bán hàng                                       | 6.097            | 7.525          |
| 8   | Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 117.043          | 107.307        |

|    |                                                 |               |               |
|----|-------------------------------------------------|---------------|---------------|
| 9  | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 79.589        | 36.328        |
| 10 | Lợi nhuận khác                                  | (2.686)       | (654)         |
| 11 | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>        | <b>76.903</b> | <b>35.674</b> |
| 12 | Chi phí thuế TNDN hiện hành                     | 16.700        | 7.913         |
| 13 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                      | 11            | 92            |
| 14 | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> | <b>60.192</b> | <b>27.669</b> |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ       | 60.196        | 27.683        |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát  | (5)           | (13)          |
| 17 | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                 | <b>530</b>    | <b>298,17</b> |

**Đại hội biểu quyết:**

- + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

**4. Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban trong năm 2022.**

**Đại hội biểu quyết:**

- + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

**5. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.**

| STT | DIỄN GIẢI                                                                                                                                                                       | SỐ TIỀN (VNĐ)  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2022                                                                                                     | 60.196.483.813 |
| 2   | Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang                                                                                                                                 | 431.124.055    |
| 3   | Lũy kế lợi nhuận được phân phối tính đến 31/12/2022                                                                                                                             | 60.627.607.868 |
| 4   | Phương án phân phối lợi nhuận:                                                                                                                                                  |                |
|     | - Chia cổ tức tỷ lệ 5% bằng tiền mặt/ Vốn góp của CSH<br>Trong đó: Đã tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền mặt<br>Ngày chốt danh sách cổ đông: 01/03/2023<br>Ngày thanh toán: 15/03/2023 | 56.649.951.000 |
| 4   | Lũy kế Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại                                                                                                                                | 3.977.656.868  |

**Đại hội biểu quyết:**

- + Tán thành: 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %
- + Không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%



**6. Báo cáo thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022, phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.**

\* Thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát trong năm tài chính 2022 (cho kỳ hoạt động từ 01/01/2022 đến 31/12/2022):

- Thù lao của HĐQT trong năm 2022: 960.000.000đ

- Thù lao của BKS trong năm 2022: 144.000.000đ

\* Phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023:

- Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng/người

- Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người

**Đại hội biểu quyết:**

+ *Tán thành:* 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %

+ *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

+ *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

**7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là:

**1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.**

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 Cầu Giấy – Cầu Giấy – Hà Nội  
Mã số thuế: 0101202228

**2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế**

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân – Hà Nội  
Mã số thuế: 0101177123

**3. Công Ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO**

Địa chỉ: Số 2 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai - Thanh Xuân – Hà Nội  
Mã số thuế: 0102374170

**Đại hội biểu quyết:**

+ *Tán thành:* 103.804.226 cổ phần, tỷ lệ : 100 %

+ *Không tán thành:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

+ *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, tỷ lệ : 0%

**8. Kết quả bầu thành viên HĐQT như sau:**

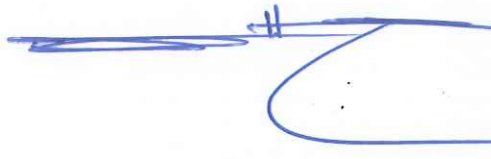
| TT | Họ và tên    | Số Phiếu được bầu | Tỷ lệ % |
|----|--------------|-------------------|---------|
| 1  | Vũ Hồng Khoa | 102.330.087       | 98.6    |

### **E.THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.**

Đại diện Thư ký đoàn thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Đại hội đã biểu quyết đạt kết quả 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội thông qua.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/04/2023.

#### **ĐOÀN CHỦ TỊCH**



**Tô Thành Hưng**



**Nguyễn Huy Thanh**



**Nguyễn Thị Mai**

#### **BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Trưởng ban**



**Phan Thanh Bình**

**Thành viên**



**Bùi Thị Tuyết Mai**

